| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HUỆ**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94/2017/QĐST-HNGĐ | *Đức Huệ, ngày 08 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Quang T - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng L - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Quang T - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Long An và bà Phan Thị Hồng L - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Long An.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Bùi Quang T và bà Phan Thị Hồng L cả hai thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Phan Thị Hồng L trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Quang V, sinh ngày 02/10/2013, hiện đang sống với bà L. Ông T cấp dưỡng mỗi

tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, ông T và bà L có quyền yêu cầu thay đổi về tình trạng nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Pháp luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Bùi Quang T và bà Phan Thị Hồng L mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn. Ông T có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0007953 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Ông T tự nguyện nộp thay phần án phí của bà L. Ông T và bà L đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận***:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Đông (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Thị Gái**